

**UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 22/2013/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 27 tháng 12 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định quản lý chiếu sáng đô thị
trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 79/2009/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ về quản lý chiếu sáng đô thị;

Căn cứ Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

Căn cứ Thông tư số 13/2010/TT-BXD ngày 20 tháng 8 năm 2010 của Bộ Xây dựng ban hành mẫu hợp đồng quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1214/TTr-SXD ngày 15 tháng 8 năm 2013, Công văn số 1354/SXD-HTKT ngày 13 tháng 9 năm 2013 và đề nghị của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 1068/VP-BC ngày 23 tháng 12 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hoàng Anh

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 22/2013/QĐ-UBND

ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về thời gian vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị; quy định về phân công trách nhiệm cho các cơ quan có liên quan và phân cấp quản lý cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện nhiệm vụ quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Quy định này áp dụng cho các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

3. Các nội dung khác về quản lý chiếu sáng đô thị không quy định tại Quy định này, thì thực hiện theo quy định của Nghị định số 79/2009/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ và các văn bản pháp luật hiện hành khác có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ, khái niệm được hiểu như sau:

1. Hoạt động chiếu sáng đô thị bao gồm: Quy hoạch, đầu tư phát triển và tổ chức chiếu sáng đô thị; quản lý và vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị.

2. Chiếu sáng đô thị bao gồm: Chiếu sáng các công trình giao thông; chiếu sáng không gian công cộng; chiếu sáng mặt ngoài công trình; chiếu sáng quảng cáo, trang trí và chiếu sáng khu vực phục vụ lễ hội; chiếu sáng trong khuôn viên công trình do các tổ chức, cá nhân sở hữu, quản lý và sử dụng.

3. Hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị bao gồm: Chiếu sáng các công trình giao thông, chiếu sáng không gian công cộng trong đô thị.

4. Quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị: Là những hoạt động về đầu tư, nâng cấp, cải tạo, duy trì, bảo dưỡng, phát triển hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị.

5. Đơn vị trực tiếp quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị: Là đơn vị có đủ điều kiện và năng lực được Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đặt hàng hoặc giao kế hoạch hoặc phê duyệt kết quả trúng thầu.

Điều 3. Nguyên tắc phân công, phân cấp trong quản lý chiếu sáng đô thị

Thực hiện theo Nghị định số 79/2009/NĐ-CP ngày 28 tháng 09 năm 2009 của Chính phủ về quản lý chiếu sáng đô thị và các văn bản pháp luật hiện hành, đảm bảo mục đích chiếu sáng, sử dụng điện tiết kiệm, hiệu quả, an toàn, bảo vệ môi trường và tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Thời gian vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị

1. Vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị phải đảm bảo về chiếu sáng, an toàn, tiết kiệm điện và đạt tỷ lệ bóng sáng tối thiểu như sau:

- a) Đối với đường phố là 98%.
- b) Đối với ngõ xóm là 95%.
- c) Đối với công viên, vườn hoa là 98%.

2. Thời gian vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị được điều chỉnh theo từng mùa và giảm thiểu số bóng sáng hoặc tiết giảm cường độ bóng sáng sau 23 giờ đêm để tiết kiệm điện năng, cụ thể như sau:

a) Mùa hè, từ ngày 16 tháng 4 đến ngày 15 tháng 10: Bật lúc 18 giờ 30 và tắt lúc 5 giờ ngày hôm sau.

b) Mùa đông, từ ngày 16 tháng 10 đến ngày 15 tháng 4: Bật lúc 17 giờ 30 và tắt lúc 6 giờ ngày hôm sau.

c) Ngày thứ sáu, thứ bảy, chủ nhật: Hệ thống đèn chiếu sáng không gian công cộng trong đô thị, chiếu sáng trang trí công cộng được bật từ 18 giờ 30 mùa hè, 17 giờ 30 mùa đông và tắt lúc 23 giờ.

d) Tuỳ theo điều kiện thời tiết có thể cho phép điều chỉnh giờ tắt, bật nhưng phải được Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo phân cấp quản lý cho phép và không vượt quá số giờ quy định tại Điểm a, b, c Khoản này.

đ) Áp dụng các biện pháp giảm điện năng tiêu thụ, nhưng phải đảm bảo an toàn trong các thời gian lưu lượng giao thông thấp (từ 23 giờ đến sáng hôm sau), cụ thể như sau: Chuyển sang chế độ tiết giảm từ 25 đến 40% công suất đối với các lưới chiếu sáng có tủ điều chỉnh điện áp hoặc lắp ballast 2 mức công suất; tắt 1/3 số đèn đối với các lưới đèn chiếu sáng đường phố còn lại, tắt toàn bộ số đèn trang trí công cộng.

e) Ngày lễ, ngày tết và kế hoạch theo mục tiêu cụ thể khác thì thực hiện theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Điều 5. Phân công trách nhiệm trong quản lý chiếu sáng đô thị

1. Sở Xây dựng:

a) Chủ trì tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý Nhà nước về chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh.

b) Hướng dẫn, triển khai thực hiện, kiểm tra việc triển khai thực hiện các văn bản của Chính phủ và các bộ, ngành về quản lý chiếu sáng đô thị; chủ trì soạn thảo các văn bản hướng dẫn về quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh; tổng hợp và phổ biến các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chiếu sáng đô thị.

c) Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đơn giá dịch vụ công ích liên quan đến quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị trên địa bàn tỉnh.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thành lập Hội đồng đánh giá chất lượng công trình chiếu sáng công cộng đô thị cần sửa chữa, cải tạo, nâng cấp; tính khấu hao, đánh giá chất lượng các loại vật tư thu hồi việc tháo dỡ công trình chiếu sáng công cộng đô thị theo đúng quy định.

e) Tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở, thẩm định hồ sơ báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng, thẩm tra hồ sơ thiết kế, dự toán, cung cấp thông tin về quy hoạch, cấp giấy phép xây dựng theo quy định hiện hành đối với dự án đầu tư xây dựng, quy hoạch xây dựng liên quan đến chiếu sáng đô thị. Đối với các dự án cải tạo hệ thống chiếu sáng đô thị, các dự án cải tạo hạ tầng đô thị có ảnh hưởng đến hệ thống chiếu sáng đô thị hiện có phải có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của Sở Xây dựng.

f) Tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm liên quan đến hoạt động chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền và quy định của pháp luật. Tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện công tác quản lý của đơn vị trực tiếp quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị.

g) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và cơ quan có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, vận động nhân dân sử dụng điện chiếu sáng an toàn, đúng mục đích; sử dụng các sản phẩm chiếu sáng hiệu suất cao - tiết kiệm điện và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về chiếu sáng đô thị.

h) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, để phát triển chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh.

i) Theo dõi, tổng hợp dữ liệu về chiếu sáng đô thị và tình hình hoạt động chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh, định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Xây dựng và báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài chính và cơ quan có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, để phát triển chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh; bố trí vốn đầu tư phát triển hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị theo kế hoạch được phê duyệt.

b) Hướng dẫn các tổ chức, các nhân có liên quan về cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trong hoạt động chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng và cơ quan có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí kinh phí hàng năm để phục vụ công tác quản lý, vận hành, bảo trì hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành hướng dẫn các đơn vị liên quan xây dựng dự toán ngân sách; thực hiện thanh, quyết toán các khoản thu phí, chi phí liên quan đến hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị theo quy định; hướng dẫn việc quản lý, sử dụng tiền xử phạt vi phạm hành chính liên quan đến hoạt động chiếu sáng đô thị theo quy định của pháp luật.

c) Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện Điểm c, d, Khoản 1 và Điểm a, Khoản 2 Điều 5 của Quy định này.

4. Sở Công Thương:

a) Chỉ đạo Công ty điện lực cân đối, bố trí đảm bảo nguồn điện duy trì hoạt động thường xuyên, an toàn, đáp ứng yêu cầu của hệ thống chiếu sáng đô thị.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố kiểm tra, thanh tra việc quản lý, vận hành, bảo trì hệ thống chiếu sáng đô thị và việc thực hiện các biện pháp tiết kiệm năng lượng trong chiếu sáng đô thị.

c) Phối hợp với Sở Xây dựng thực hiện các biện pháp tiết kiệm năng lượng trong chiếu sáng đô thị.

d) Hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức, cá nhân trong việc sử dụng điện chiếu sáng tiết kiệm điện, an toàn, đúng mục đích, bảo vệ môi trường và tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

Phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quản lý chiếu sáng công trình văn hóa, lịch sử, tượng đài, đài tưởng niệm, vườn hoa, công viên, chiếu sáng quảng cáo, trang trí và chiếu sáng khu vực phục vụ lễ hội, đảm bảo an toàn, đáp ứng yêu cầu mỹ quan đô thị.

6. Sở Giao thông Vận tải:

Tổ chức bàn giao hệ thống chiếu sáng đô thị tại các dự án đường đi qua đô thị do mình quản lý về cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quản lý.

7. Công an tỉnh:

a) Phối hợp với đơn vị trực tiếp quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng để điều tra, xử lý theo đúng quy định của pháp luật các hành vi phá hoại, trộm cắp vật tư, trang thiết bị của hệ thống điện chiếu sáng công cộng đô thị trên địa bàn.

b) Tăng cường tuần tra bảo vệ hệ thống điện chiếu sáng công cộng đô thị trên địa bàn tỉnh; kịp thời phát hiện các hành vi phá hoại, trộm cắp vật tư, trang thiết bị và xử lý nghiêm theo thẩm quyền.

Điều 6. Phân cấp quản lý chiếu sáng đô thị cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Ban hành các quy định cụ thể về quản lý chiếu sáng đô thị theo phân cấp, trong đó quy định rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia tổ chức chiếu sáng đô thị, bảo vệ hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị trên địa bàn; quy định về quản lý và vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị trên địa bàn được giao quản lý, với thời gian vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị như Điều 4 Quy định này và tổ chức triển khai thực hiện, hướng dẫn thực hiện, thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định nêu trên.

b) Cho phép chiếu sáng quảng cáo, trang trí, chiếu sáng khu vực phục vụ lễ hội phù hợp vị trí, quy mô của mỗi công trình hoặc khu vực cụ thể trong đô thị thuộc địa bàn quản lý. Thỏa thuận đối với các hoạt động khai thác, sử dụng các công trình thuộc hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị vào mục đích khác hoặc các hoạt động xây dựng liên quan đến hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị trên địa bàn.

c) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ là chủ sở hữu hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị trên địa bàn (bao gồm: Hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước; nhận bàn giao lại từ các tổ chức, cá nhân bỏ vốn đầu tư xây dựng công trình hoặc hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị trên địa bàn sau khi hết thời hạn sử dụng, khai thác theo quy định).

d) Lựa chọn và ký kết hợp đồng với đơn vị quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị (đơn vị có đủ năng lực theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 79/2009/NĐ-CP, ngày 28 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ), theo các hình thức đấu thầu, đặt hàng hoặc giao kế hoạch, được quy định tại Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích (hợp đồng quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị theo mẫu quy định tại Thông tư số 13/2010/TT-BXD, ngày 20 tháng 8 năm 2010 của Bộ Xây dựng).

đ) Lập kế hoạch và thực hiện việc đầu tư phát triển chiếu sáng công cộng đô thị hàng năm bao gồm: Các giải pháp, phương án đầu tư cho các nhiệm vụ xây mới, cải tạo, thay thế, duy trì, bảo dưỡng, nâng cấp chất lượng chiếu sáng và phát triển nguồn nhân lực. Kế hoạch đầu tư phát triển chiếu sáng công cộng đô thị, kinh phí thực hiện phải được đưa vào chương trình hoặc kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội hàng năm của các huyện, thành phố.

e) Hàng năm lập dự toán kinh phí duy trì, vận hành, bảo trì hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị trên địa bàn vào dự toán chi ngân sách hàng năm (trên cơ sở đảm bảo phù hợp với ngân sách địa phương), trình Sở Tài chính thẩm định, đề trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định, làm cơ sở ký kết hợp đồng với đơn vị quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị.

f) Thực hiện công tác quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn theo chức năng, nhiệm vụ được giao và theo hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Xây dựng. Kịp thời phát hiện và xử lý vi phạm các quy định về quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn, theo thẩm quyền. Chỉ đạo lực lượng Công an tăng cường tuần tra bảo vệ hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn, kịp thời phát hiện các hành vi phá hoại, trộm cắp vật tư, trang thiết bị và xử lý nghiêm theo thẩm quyền.

g) Xây dựng cơ sở dữ liệu về chiếu sáng đô thị phục vụ công tác quản lý chiếu sáng trên địa bàn.

h) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, vận động nhân dân sử dụng điện chiếu sáng an toàn, đúng mục đích; sử dụng các sản phẩm chiếu sáng hiệu suất cao - tiết kiệm điện và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về chiếu sáng đô thị.

i) Định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Xử lý vi phạm

Các hành vi vi phạm Quy định này được xử lý theo các quy định tại Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở và các quy định hiện hành khác.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm phối hợp với các sở, ban, ngành và cơ quan có liên quan để hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh, khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời bằng văn bản về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hoàng Anh